

KỶ THI CHỌN HSG TỈNH LỚP 9 THCS
NAM HỌC 2010-2011

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG GIẢI CÁC MÔN

Số TT	Môn thi, bảng thi	Tổng số HS dự thi	Số lượng bài điểm trên 10	Tỉ lệ %	Giải Nhất			Giải Nhì			Giải Ba			Giải khuyến khích			Tổng số giải	Tỉ lệ %	Ghi chú
					Số lượng	tỉ lệ %	Điểm chuẩn	Số lượng	tỉ lệ %	Điểm chuẩn	Số lượng	tỉ lệ %	Điểm chuẩn	Số lượng	tỉ lệ %	Điểm chuẩn			
1	TOÁN	81	58	71,6	3	6,1	18,5	7	14,3	17,0	19	38,8	15,0	20	40,8	12,0	49	60,5	
2	VẬT LÝ	84	50	59,5	1	2,0	18,5	12	23,5	16,5	12	23,5	14,5	26	51,0	9,5	51	60,7	
3	HÓA HỌC	88	77	87,5	3	5,7	18,5	10	18,9	17,0	15	28,3	16,0	25	47,2	13,5	53	60,2	
4	SINH HỌC	101	66	65,3	2	3,4	18,0	9	15,3	16,0	15	25,4	13,5	33	55,9	10,5	59	58,4	
5	NGỮ VĂN	102	96	94,1	1	1,6	16,0	7	10,9	15,5	22	34,4	14,0	34	53,1	12,5	64	62,7	
6	LỊCH SỬ	107	79	73,8	3	4,6	18,0	6	9,2	16,5	24	36,9	14,5	32	49,2	11,0	65	60,7	
7	ĐỊA LÝ	109	78	71,6	2	3,0	18,0	10	15,2	16,0	16	24,2	14,0	38	57,6	12,0	66	60,6	
8	TIẾNG ANH	79	55	69,6	2	5,3	19,0	13	34,2	16,0	6	15,8	14,5	17	44,7	12,5	38	48,1	
TỔNG CỘNG		751	559	74,43	17	3,82		74	16,63		129	28,99		225	50,56		445	59,25	

KT. GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO



PHÓ GIÁM ĐỐC

Dương Quang Ngân